

Bản án số: 95/2018/HS-PT
Ngày: 31 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Châu L (Đ) do có kháng cáo của người bị hại Chanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Chau L (Đ), sinh năm 1987 tại huyện TT, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp AT, xã CL, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau Đ và bà Neáng Kim U; có vợ là bà Neáng Ni M; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/12/2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thanh Ái D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang - Có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo: Ông Chanh S, sinh năm 1981

Cư trú: Ấp AT, xã CL, huyện TT, tỉnh An Giang - Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Chanh S: Bà Lê Thị Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang - Có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Néang Si V - Phát thanh viên tiếng Khmer Phòng Dân tộc Đài truyền hình An Giang - Có mặt.

Trong vụ án, người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống rượu xong, vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/6/2016, Chanh S uống nước tại quán của bà Neáng Si Th (S) thuộc ấp AT, xã CL, huyện TT. Khi đó, Chau L đến quán của chị Th mua thuốc lá thì Chanh S có lời lẽ nói xấu vợ của Chau L dẫn đến cự cãi và đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Chanh S mang theo 01 cây kim loại dài khoảng 30cm dùng để xôm lúa và điều khiển xe mô tô biển số 67E1-6309 đến cặp hông nhà của chị Th lớn tiếng chửi và nhiều lần thách L đánh nhau. Lúc này, Chau L lấy dao dài khoảng 90cm (lưỡi dao dài khoảng 40cm) từ trong nhà đi đến đối diện với Chanh S chém 01 nhát từ trên xuống hướng từ trái sang phải; Chanh S đưa tay phải lên đỡ nên dao trúng vào cổ tay phải và vùng miệng bị thương tích. Vừa chém xong, Chau L bỏ chạy và trượt té; Chanh S dùng thanh kim loại rượt đâm Chau L, thấy vậy, Lý Tấn Q, là bạn của Chau L dùng 01 khúc gỗ ném về phía Chanh S nhưng không trúng. Sau đó, Chanh S được đưa đi cấp cứu điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định số 264/16/TgT ngày 08-8-2016 và Công văn số 10/TLPY ngày 10-5-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Chanh S hiện tại là 18%.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 06/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Chau L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Chau L (Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Chau L (Đ) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2017.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Chau L (Đ) phải bồi thường cho ông Chanh S số tiền 15.973.390 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/5/2018, người bị hại Chanh S có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu

cầu tăng mức bồi thường thiệt hại và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Chau L (Đ) thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt và mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên bị cáo không kháng cáo. Đối với yêu cầu của người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Chanh S trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về mức bồi thường, do hiện nay ông chưa thể lao động kiếm thu nhập nên đề nghị tăng mức bồi thường đối với phần thu nhập bị mất.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Mức bồi thường do cấp sơ thẩm bỏ sót 01 hóa đơn 30.000 đồng nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo tăng mức bồi thường. Người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo nhưng không nêu được tình tiết nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xem xét nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Chau L (Đ): Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội danh này là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như mức bồi thường mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Chanh S: Về phần hình phạt, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi bị cáo đã sử dụng dao chém từ trên xuống nếu người bị hại không giơ tay ngăn cản thì hậu quả khó lường nên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, hiện nay người bị hại chưa lao động được nên bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường tiền mất thu nhập cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại để tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người bị hại Chanh S nộp đơn kháng cáo ngày 15/5/2018. Xét thấy, người bị hại Chanh S nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Chau L (Đ) tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định số 264/16/TgT ngày 08/8/2016 và Công văn số 10/TLPY ngày 10/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 24/6/2016, tại khu vực ấp AT, xã CL, huyện T T, tỉnh An Giang, do tức giận việc Chanh S cầm hung khí đến nhà chửi và thách thức đánh nhau với bị cáo nên bị cáo Chau L đã có hành vi dùng dao dài khoảng 90cm (lưỡi dao dài khoảng 40cm) chém vào người Chanh S gây ra vết thương ở cổ tay phải và môi phải của anh Chanh S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Chau L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Trong vụ án này, bị cáo và người bị hại đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức; có khả năng phân biệt việc nào đúng, việc nào sai, việc nào là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, khi có mâu thuẫn thì các bên đều phải bình tĩnh, lựa chọn giải pháp thích hợp để hóa giải mâu thuẫn nhằm đảm bảo quyền lợi các bên đồng thời giữ gìn tình làng, nghĩa xóm và còn là tấm gương tốt cho con cái noi theo. Thế nhưng, không làm được điều này, mà chỉ vì cố chấp, kèm tính hung hăng lại được kích thích bởi men rượu, sau khi được mọi người can ngăn, người bị hại tiếp tục chọn giải pháp xấu nhất để giải quyết mâu thuẫn là cầm hung khí đến nhà bị cáo chửi mắng và thách thức đánh nhau với bị cáo. Chính hành động của người bị hại là nguyên nhân gây ra vụ án. Để đáp trả hành vi của người bị hại đã có thái độ, lời nói không tốt với vợ mình, sau đó tiếp tục cố tình thách thức đánh nhau nên bị cáo đã dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống hướng từ trái sang phải trúng vào cổ tay phải và vùng miệng của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên đã xử phạt bị cáo Chau L (Đ) 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời về phân trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ thiệt hại của người bị hại nên đã buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 33.973.390 đồng cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với thiệt hại trong vấn đề liên quan

đền thiệt hại cấp sơ thẩm đã tính còn sót 01 hóa đơn phô tô bệnh án là 30.000 đồng nên Hội đồng xét xử sửa phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 34.003.390 đồng. Do bị cáo đã bồi thường 18.000.000 đồng nên bị cáo Chau L phải tiếp tục bồi thường cho Chanh S 16.003.390 đồng. Mặt khác, người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo nhưng không nêu được tình tiết nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ngoài ra, căn cứ vào Biên bản bắt người đang bị truy nã thì bị cáo Chau L (Đ) bị bắt vào lúc 18 giờ 30 ngày 12/12/2017 nhưng cấp sơ thẩm ấn định “Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 13/12/2017” là gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho chính xác, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Người bị hại Chanh S không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Chau L (Đ) của người bị hại Chanh S.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại của người bị hại Chanh S.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Chau L (Đ) 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2017.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Chau L (Đ) phải bồi thường cho ông Chanh S số tiền 16.003.390 (mười sáu triệu không trăm không chục ba nghìn ba trăm chín mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Người bị hại Chanh S không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- VKS-ND huyện Tri Tôn;
- TAND huyện Tri Tôn;
- Công an huyện Tri Tôn;
- Chi cục THA.DS huyện Tri Tôn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh